

Số: **3 4 9 6**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **29** tháng **12** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC.



Đỗ Thắng Hải

QUY ĐỊNH

Công nhận tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3496/QĐ-BCT
ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc công nhận, công bố tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương (sau đây gọi là *mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương*).

2. Quy định này áp dụng đối với:

- a) Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, bao gồm: Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật (sau đây gọi là *tổ chức, cá nhân*);
- b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương

Mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương là một bộ phận của mạng lưới tư vấn viên theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện thông báo tham gia và được Bộ Công Thương công bố công khai để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương.

Điều 3. Công nhận, công bố mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương

1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ thông báo tự nguyện tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, gửi về Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế) tại địa chỉ số 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Sau khi nhận được hồ sơ thông báo tự nguyện tham gia của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp cần thiết Vụ Pháp chế xem xét, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định công nhận.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế ký thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định công nhận tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương trong trường hợp được Bộ trưởng ủy quyền.

4. Vụ Pháp chế gửi Văn phòng Bộ quyết định công nhận tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương để thực hiện công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, gửi Bộ Tư pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải lên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 4. Tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lựa chọn tư vấn viên pháp luật.

2. Sau khi thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương theo quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử) đến Bộ Công Thương để đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm của tư vấn viên pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương

1. Đảm bảo các điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng tư vấn và quy định của pháp luật liên quan đến tư vấn viên pháp luật đó khi tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

2. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Bộ Công Thương về kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương không còn đáp ứng điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định pháp luật hoặc bị thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế) để thực hiện xóa tên khỏi mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế là đầu mối tiếp nhận hồ sơ thông báo tự nguyện tham gia của tổ chức, cá nhân, thực hiện việc công nhận và công bố mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Văn Phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế trong quá trình thực hiện việc công nhận, công bố công khai mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương theo Quy định này.

3. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Quy định này./.